

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 15

QUYỂN THỨ 373

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

BA LẦN LỬA

Thứ 65 - 2

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu Pháp tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên suy nghĩ pháp thiện, chẳng nên suy nghĩ pháp bất thiện, chẳng nên suy nghĩ pháp vô ký. Chẳng nên suy nghĩ pháp thế gian, chẳng nên suy nghĩ pháp xuất thế gian. Chẳng nên suy nghĩ pháp hữu ái nhiễm, chẳng nên suy nghĩ pháp vô ái nhiễm. Chẳng nên suy nghĩ pháp hữu tránh, chẳng nên suy nghĩ pháp vô tránh. Chẳng nên suy nghĩ pháp Thánh, chẳng nên suy nghĩ pháp phi Thánh. Chẳng nên suy nghĩ pháp hữu lậu, chẳng nên suy nghĩ pháp vô lậu.

Chẳng nên suy nghĩ pháp buộc cõi Dục, chẳng nên suy nghĩ pháp buộc cõi Sắc, chẳng nên suy nghĩ pháp buộc cõi Vô sắc. Chẳng nên suy nghĩ pháp hữu đọa, chẳng nên suy nghĩ pháp vô đọa. Chẳng nên suy nghĩ pháp hữu vi, chẳng nên suy nghĩ pháp vô vi. Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Pháp tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu Pháp tùy niệm như thế. Nếu tu Pháp tùy niệm như thế, đây là Bồ-tát Ma-ha-tát làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tĩnh lự; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam-ma-địa-môn, cũng năng viên mãn tất cả đà-

la-ni môn. Thời năng viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng năng viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vong thất; cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng,

cũng không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu Pháp tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Pháp.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu Tăng tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khởi nghĩ này: Chúng đệ tử Phật, đủ nhóm tịnh giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Bốn đôi tám chiếc kẻ bồ-đặc-già-la, tất cả đều là do vô tánh hiển ra, đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh. Do nhân duyên này, chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thiện Hiện! Chúng đệ tử Phật đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Tăng tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu Tăng tùy niệm như thế. Nếu tu Tăng tùy niệm như thế, đây là Bồ-tát Ma-ha-tát làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo

chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tinh lục; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thời năng viên mãn tất cả tam-ma-địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà-la-ni môn. Thời năng viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng năng viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lục, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám

pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vong thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu Tăng tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Tăng.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu Giới tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ-đề, hằng trụ tịnh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không ô uế, không bị đắm lầy, nên thọ cúng dường, được kẻ trí ngợi khen là diệu thiện. Thọ trì rất ráo diệu thiện, tùy thuận thẳng định, suy nghĩ giới này lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên đây chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tịnh giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Giới tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu Giới tùy niệm như thế, nếu tu Giới tùy niệm như thế, đây là Bồ-tát Ma-ha-tát làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tĩnh lự; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam-ma-địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà-la-ni môn. Thời năng viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng năng viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp

không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vọng thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu Giới tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Giới.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu Xả tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tự

tánh, vì sức phương tiện nên tu Xả tùy niệm hoặc xả của, hoặc xả pháp đều chẳng khởi tâm ta thí, ta chẳng thí, ta xả, ta chẳng xả. Nếu xả lóng đốt sẵn có nơi thân phần, cũng chẳng khởi tâm ta thí ta chẳng thí, ta xả ta chẳng xả, cũng chẳng suy nghĩ bị xả bị cho và phước xả thí. Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khác niệm. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Xả tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu xả tùy niệm như thế. Nếu tu xả tùy niệm như thế đây là Bồ-tát Ma-ha-tát làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tinh lục; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam-ma-địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà-la-ni môn. Thời năng viên mãn

Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng năng viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vong thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này, lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng,

cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu Xả tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Xả.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tu Thiên tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên tu Thiên tùy niệm quán Dự lưu thấy, tuy sanh trời Bốn đại vương chúng, hoặc trời Ba mươi ba, hoặc trời Dạ-ma, hoặc trời Đổ-sử-đa, hoặc trời Lạc biến hóa, hoặc trời Tha hóa tự tại mà chẳng khá được, chẳng nên suy nghĩ. Quán Bất hoàn thấy, tuy sanh trời cõi Sắc, hoặc trời cõi Vô sắc mà chẳng khá được, chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thiện Hiện! Các trời như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Thiên tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu Thiên tùy niệm như thế. Nếu tu Thiên tùy niệm như thế đây là Bồ-tát Ma-ha-tát làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm

căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tinh lục; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam-ma-địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà-la-ni môn. Thời năng viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng năng viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lục, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ;

cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vong thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu Thiên tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Thiên. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát y tu Thiên tùy niệm làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa, lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học nội không; phải học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học chơn như; phải học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học bốn niệm trụ; phải học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học khổ thánh đế, phải học tập diệt đạo thánh đế.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học bốn tĩnh lự; phải học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học tám giải thoát; phải học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học giải thoát môn; phải học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học Bồ thí Ba-la-mật-đa; phải học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện thiện xảo, Nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học Cự hỷ địa; phải học Ly cấu địa,

Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học năm nhãn, phải học sáu thần thông.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học Phật mười lục; phải học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học đại từ; phải học đại bi, đại hỷ, đại xả. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học pháp vô vong thất, phải học tánh hằng trụ xả. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học nhất thiết trí; phải học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học tất cả tam-ma-địa môn, phải học tất cả đà-la-ni môn.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu học đạo Bồ-tát như thế, học tất cả pháp đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh, trong ấy hãy không chút niệm khá được, huống có niệm sắc, niệm thọ tướng hành thức. Huống có niệm nhãn xứ, niệm nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Huống có niệm sắc xứ, niệm thanh hương vị xúc pháp xứ.

Huống có niệm nhãn giới, niệm nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Huống có niệm sắc giới, niệm thanh

huơng vị xúc pháp giới. Huống có niệm nhãn thức giới, niệm nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Huống có niệm nhãn xúc, niệm nhĩ tử thiết thân ý xúc. Huống có niệm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, niệm nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Huống có niệm địa giới, niệm thủy hỏa phong không thức giới. Huống có niệm nhân duyên; niệm đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Huống có niệm vô minh; niệm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não. Huống có niệm Bồ thí Ba-la-mật-đa; niệm Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Huống có niệm nội không; niệm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Huống có niệm bốn niệm trụ; niệm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Huống có niệm khổ thánh đế, niệm tập diệt đạo thánh đế. Huống có

niệm bốn tĩnh lục; niệm bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Huống có niệm tám giải thoát; niệm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Huống có niệm tất cả tam-ma-địa môn, niệm tất cả đà-la-ni môn. Huống có niệm không giải thoát môn; niệm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Huống có niệm Cực hỷ địa; niệm Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Huống có niệm năm nhãn, niệm sáu thần thông.

Huống có niệm Phật mười lục; niệm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Huống có niệm đại từ; niệm đại bi, đại hỷ, đại xả. Huống có niệm pháp vô vong thất, niệm tánh hằng trụ xả. Huống có niệm nhất thiết trí; niệm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Huống có niệm quả Dự lưu; niệm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Huống có niệm tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Huống có niệm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các niệm và pháp bị niệm như thế, nếu có chút thật, không có lẽ ấy.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, dù làm nghiệp lần lữa,

tu học lần nữa, hành hạnh lần nữa mà với trong ấy sở hữu tất cả tâm sở hành nghiệp, tâm sở hành học, tâm sở hành hạnh, thấy đều chẳng chuyển, vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, thời lẽ không có sắc, cũng không có thọ tướng hành thức. Lẽ không nhãn xúc, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Lẽ không sắc xúc, cũng không thanh hương vị xúc pháp xúc. Lẽ không nhãn giới, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Lẽ không sắc giới, cũng không thanh hương vị xúc pháp giới. Lẽ không nhãn thức giới, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Lẽ không nhãn xúc, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Lẽ không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Lẽ không địa giới, cũng không thủy hỏa phong không thức giới. Lẽ không nhân duyên; cũng không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Lẽ không vô minh; cũng không hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Lẽ không Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng không Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lẽ không nội không; cũng không ngoại không, nội

ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lẽ không bốn niệm trụ; cũng không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lẽ không khổ thánh đế; cũng không tập diệt đạo thánh đế. Lẽ không bốn tĩh lục; cũng không bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lẽ không tám giải thoát; cũng không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lẽ không tất cả tam-ma-địa môn; cũng không tất cả đà-la-ni môn. Lẽ không không giải thoát môn; cũng không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Lẽ không Cực hỷ địa; cũng không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Lẽ không năm nhãn; cũng không sáu thần thông. Lẽ không Phật mười lực; cũng không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lẽ không đại từ; cũng không đại bi, đại hỷ, đại xả. Lẽ không pháp vô vong thất, cũng không tánh hằng trụ xả. Lẽ không nhất thiết trí; cũng không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lẽ không quả Dự lưu; cũng không quả Nhất lai, Bất

hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Lẽ không tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lẽ không Phật, cũng không Pháp, Tăng. Lẽ không đạo, cũng không quả. Lẽ không tạp nhiễm, cũng không thanh tịnh. Lẽ không hành, cũng không đắc, không hiện quán cho đến tất cả pháp đều lẽ là không có?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đối trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh hãy khá được chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng được. Đối trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh đều chẳng khá được.

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh đều chẳng khá được. Vì sao người nay đặt thành hỏi này? Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, thời lẽ không có sắc, cũng không có thọ tướng hành thức. Lẽ không nhãn xúc, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Lẽ không sắc xúc, cũng không thanh hương vị xúc pháp xúc. Lẽ không nhãn giới, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Lẽ không sắc giới, cũng không thanh hương vị xúc pháp giới. Lẽ không nhãn thức giới, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Lẽ không nhãn xúc, cũng không nhĩ tỷ

thiệt thân ý xúc. Lẽ không nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng không nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Lẽ không địa giới, cũng không thủy hỏa phong không thức giới. Lẽ không nhân duyên; cũng không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Lẽ không vô minh; cũng không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Lẽ không Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng không Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lẽ không nội không; cũng không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lẽ không bốn niệm trụ; cũng không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lẽ không khổ thánh đế, cũng không tập diệt đạo thánh đế. Lẽ không bốn tinh lự; cũng không bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lẽ không tám giải thoát; cũng không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lẽ không tất cả tam-ma-địa môn, cũng không tất cả đà-la-ni môn. Lẽ không không giải thoát môn; cũng không vô tướng, vô nguyện

giải thoát môn. Lẽ không Cực hỷ địa; cũng không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Lẽ không năm nhãn, cũng không sáu thần thông. Lẽ không Phật mười lực; cũng không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lẽ không đại từ; cũng không đại bi, đại hỷ, đại xả. Lẽ không pháp vô vong thất, cũng không tánh hằng trụ xả. Lẽ không nhất thiết trí; cũng không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lẽ không quả Dự lưu; cũng không quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Lẽ không tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lẽ không Phật, cũng không Pháp, Tăng. Lẽ không Đạo, cũng không quả. Lẽ không tạp nhiễm, cũng không thanh tịnh. Lẽ không hành, cũng không đắc, không hiện quán, cho đến tất cả pháp đều lẽ là không có?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối pháp năng không nghi, không ngờ gì, nhưng đời đương lai có Bí-sô thấy, hoặc cầu Thanh văn thừa, hoặc cầu Độc giác thừa, hoặc cầu Bồ-tát thừa, kia tác thuyết này: “Phật nói tất cả pháp đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh. Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, ai nhiễm ai tịnh, ai buộc ai mở?” Vì kia đối với

nhiệm tịnh và với buộc mở chẳng biết rõ, nên phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mệnh. Do phá giới, phá kiến, phá oai nghi và tịnh mệnh nên đọa địa ngục, bàng sanh, quý giới chịu các khổ dữ dội, lộn quanh sanh tử khó được rảnh khỏi. Tôi xem đời vị lai sẽ có việc đáng sợ hãi như thế, nên hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghĩa sâu thẳm như vậy. Nhưng tôi đối với đây không nghi, không ngờ gì.

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Nơi trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh đều chẳng khá được, chẳng nên đối đây chấp tánh hữu vô.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm VÔ TƯỚNG VÔ ĐẮC

Thứ 66 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, Bồ-tát Ma-ha-tát thấy những nghĩa nào, vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nên Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Các loại hữu tình đầy đủ hai kiến đoạn thường, trụ hữu sở đắc khó điều phục được, ngu si điên đảo khó nổi giải thoát. Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu sở đắc do tướng hữu sở đắc, không đắc, không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vậy thì kẻ vô sở đắc, hãy có đắc, có hiện quán, có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chăng?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì chẳng hoại pháp giới vậy. Thiện Hiện! Nếu có kẻ đối trong vô sở đắc này, muốn có

kẻ đắc, muốn được hiện quán, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải biết kẻ vì hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong vô sở đắc, không đắc không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ấy, làm sao được có Bồ-tát Ma-ha-tát Cự hỷ địa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa? Làm sao được có Vô sanh pháp nhẫn Bồ-tát Ma-ha-tát? Làm sao được có dị thực sanh thân thông? Làm sao được có dị thực sanh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Làm sao được có Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ pháp dị thực sanh như thế để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ các Phật cung kính, cúng dường thượng diệu thức ăn uống, áo mặc, tràng hoa, các hương xoa bột, xe cộ, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, phòng nhà, đồ nằm, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ tư cụ người trời. Đã được căn lành cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cùng quả, lần lửa vô tận. Cho đến sau khi vào Niết-bàn, ngọc tự Thiết-lợi-la và các đệ tử vẫn được món món cúng dường cung kính, thế lực căn lành cũng chưa diệt hết?

Phật nói: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp vô sở đắc nên được có Bồ-tát Ma-ha-tát Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tức do đây nên được có Vô sanh pháp nhẫn Bồ-tát Ma-ha-tát. Tức do đây nên được có dị thực sanh thần thông. Tức do đây nên được có dị thực sanh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tức do đây nên được có Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ pháp dị thực sanh như thế để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ các Phật cung kính, cúng dường thượng diệu thức ăn uống, áo mặc, tràng hoa, các hương xoa bột, xe cộ, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, phòng nhà, đồ nằm, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ tư cụ người trời, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã được căn lành cùng quả, lần lửa vô tận, cho đến sau khi vào Niết-bàn, ngọc tự Thiết-lợi-la và các đệ tử vẫn được món món cúng dường cung kính, thế lực căn lành vẫn chưa diệt hết.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc, thì Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông có sai khác nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Vô sở đắc ấy, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông đều không sai khác. Nhưng vì muốn khiến kẻ hữu sở đắc kia lìa nhiễm đấm, nên phương tiện tuyên nói Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông có tướng sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào vô sở đắc ấy, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông đều không sai khác?

Phật nói: Thiện Hiện! Bò-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bắt đắc bồ thí, bắt đắc kẻ thí, bắt đắc kẻ thọ, bắt đắc bị thí mà hành bồ thí; bắt đắc tịnh giới mà hộ tịnh giới, bắt đắc an nhẫn mà tu an nhẫn, bắt đắc tinh tiến mà tu tinh tiến, bắt đắc tĩnh lự mà tu tĩnh lự, bắt đắc bát-nhã mà tu bát-nhã. Bắt đắc thần thông mà tu thần thông. Bắt đắc bốn niệm trụ mà tu bốn niệm trụ; bắt đắc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lự, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lự, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bắt đắc không giải thoát môn mà tu không giải thoát môn; bắt đắc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu

vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bất đắc bốn
tĩnh lự mà tu bốn tĩnh lự; bất đắc bốn vô lượng,
bốn vô sắc định mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc
định. Bất đắc tám giải thoát mà tu tám giải thoát;
bất đắc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến
xứ mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười
biến xứ. Bất đắc tất cả tam-ma-địa môn mà tu tất
cả tam-ma-địa môn; bất đắc tất cả đà-la-ni môn
mà tu tất cả đà-la-ni môn. Bất đắc Bồ-tát thập địa
mà tu Bồ-tát thập địa. Bất đắc năm nhãn mà tu
năm nhãn. Bất đắc Phật mười lực mà tu Phật
mười lực; bất đắc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải,
mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn vô sở úy,
bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng.
Bất đắc đại từ mà tu đại từ; bất đắc đại bi, đại hỷ,
đại xả mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Bất đắc pháp vô
vong thất mà tu pháp vô vong thất; bất đắc tánh
hằng trụ xả mà tu tánh hằng trụ xả. Bất đắc nhất
thiết trí mà tu nhất thiết trí; bất đắc đạo tướng trí,
nhất thiết tướng trí mà tu đạo tướng trí, nhất thiết
tướng trí. Bất đắc hữu tình mà thành thực hữu
tình; bất đắc cõi Phật mà nghiêm tịnh cõi Phật.
Bất đắc tất cả Phật pháp mà chứng Vô thượng
Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-
nhã Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế. Thiện Hiện!
Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-

mật-đa vô sở đắc như thế, tất cả ác ma và quyền thuộc chúng đều chẳng phá hoại được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm sao một tâm nhiếp đủ Bồ-thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng năng nhiếp đủ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng nhiếp đủ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng nhiếp đủ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng nhiếp đủ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng nhiếp đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng nhiếp đủ tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn. Cũng năng nhiếp đủ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng nhiếp đủ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới,

bất tư nghi giới. Cũng năng nhiếp đủ năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng nhiếp đủ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng nhiếp đủ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng năng nhiếp đủ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng nhiếp đủ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng nhiếp đủ ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sở hành Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; sở hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ. Sở tu bốn tĩnh lực chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; sở tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ. Sở tu bốn niệm trụ chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; sở tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ. Sở tu không giải thoát môn chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-

**nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; sở tu vô tướng, vô
nguyện giải thoát môn chẳng rời Bát-nhã Ba-la-
mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ.
Sở trụ khổ thánh đế chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-
đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; sở
trụ tập diệt đạo thánh đế chẳng rời Bát-nhã Ba-la-
mật-đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ.
Sở tu tám giải thoát chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-
đa, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; sở
tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ
chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được Bát-
nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ. Sở tu tất cả tam-ma-
địa môn chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được
Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; sở tu tất cả đà-la-
ni môn chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều được
Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ.**

---o0o---